TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP P** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 83/2017/QĐST-HNGĐ	*Phan Thiết, ngày 22 tháng 3 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 87/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T - sinh năm 1988

Bị đơn: Ông Phạm Minh P - sinh năm 1986

Cùng trú tại: khu phố A, phường P, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2017.

XÉT THẤY

Ông Phạm Minh P và bà Nguyễn Thị Thu T đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã T, Tp P, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 16/01/2010. Nay ông P, bà T xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phạm Minh P và bà Nguyễn Thị Thu T.

2.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Minh P và bà Nguyễn Thị Thu T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Song Nhi, sinh ngày 20/7/2010 cho bà Nguyễn Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Thu T chưa yêu cầu ông Phạm Minh P cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Minh P và bà Nguyễn Thị Thu T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ngày 01/3/2017 bà T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0012291 tại Chi cục thi hành án thành phố P, nay chuyển 150.000 đồng thành án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, hoàn lại cho bà T 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc ký kết hôn; *ĐÃ KÝ*
- Lưu hồ sơ vụ án.

VŨ THỊ THANH HÒA